

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Hoàng Văn Hùng

2. Phạm Thị Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 04/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 01/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A K** - sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Mùa A C, đã chết; Con bà: Sùng Thị D, sinh năm 1982; Vợ là Thào Thị C, sinh năm 2000; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 01/2020/LCĐKNCT-TAQH ngày 03/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K, trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Mùa A D, sinh năm 1952. Trú tại: Bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22^h45 phút ngày 11/9/2019, tại khu vực bản Khăm, xã Hồi Xuân (Nay là thị trấn Hồi Xuân), huyện Quan Hóa. Tổ công tác Công an huyện Quan Hóa kiểm tra và phát hiện Mùa A K đang vận chuyển 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu đen, đựng trong cốp xe mô tô BKS 36H5-005.60; Khi bị

bắt, Mùa A K khai nhận đó là thuốc nổ tự chế tạo để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng là vật liệu nổ có trọng lượng là 1,1kg, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô BKS36H5-005.60; 01 giấy phép lái xe mô tô, hạng A1; 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Lương Văn V.

Tại bản kết luận giám định số 2273/PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 1,1kg (Một phẩy một kilogam) chất bột màu đen trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong hộp catton kích thước (20x14x12)cm của vụ việc trên gửi giám định là thuốc nổ đen – thuốc vật liệu nổ.

Ngày 12/11/2019, Công an huyện Quan Hóa đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Mùa A K khai nhận về nguồn gốc số vật liệu nổ trên, đó là: Năm 2009, bố của Mùa A K chết, có để lại 01 khẩu súng kíp (Súng săn) khi còn sống ông đã dùng nó để đi săn bắn động vật trong rừng, tuy nhiên Mùa A C trước khi chết cũng không nói là giao khẩu súng này cho ai, nên gia đình K xem đó là vật kỷ niệm. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm, nên Mùa A K đã nghĩ đến việc sẽ dùng khẩu súng này để đi săn bắn động vật trong rừng để làm thức ăn và bán lấy tiền để lo cho gia đình. Vào khoảng tháng 7/2019, trong một lần Mùa A K đi chợ Co Lương, thuộc xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, K có nghe một người đàn ông mà K không quen biết nói chuyện là khu vực này có nhà ông Ý bán thuốc nổ. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 06/9/2019, Mùa A K mượn xe máy BKS 36H5-005.60 của ông nội là Mùa A D (Có hộ khẩu và ở cùng với K) nói là đi chợ để mua đồ. Có xe, một mình K đi từ nhà ở bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa đến chợ Co Lương, thuộc xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình rồi hỏi thăm đường đến nhà ông Ý để hỏi mua thuốc nổ, khi K đến nhà ông Ý, lúc này khoảng 09 giờ cùng ngày, K không thấy ông Ý ở nhà mà thấy 01 người phụ nữ (K không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở phía trước nhà ông Ý, nên K đã nói chuyện với người này là nghe nói ở đây có bán thuốc nổ để làm thuốc súng săn bắn động vật nên đến đây để mua. Qua trao đổi, người phụ nữ này hỏi K mua nhiều không? K đặt vấn đề mua 01kg, người phụ nữ này nói mức giá, nếu mua 01kg thì hết 140.000^d (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). K đồng ý mua 01kg thuốc nổ với người này và thanh toán số tiền 140.000^d (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi mua được thuốc nổ, Mùa A K đem về nhà trộn với khoảng 200gam than củi, rồi đem giã tại cối của gia đình, rồi trộn lẫn vào với nhau tạo thành thuốc nổ đen, dùng cho súng kíp (Súng săn). Sau khi đã chế tạo xong số thuốc nổ trên, K bỏ toàn bộ thuốc nổ đó vào một túi nilon màu trắng và cất vào cốp xe máy BKS 36H5-005.60. Tối ngày 11/9/2019, sau khi ăn cơm tại nhà xong, Mùa A K dùng xe máy (Đã bỏ sẵn thuốc nổ trong cốp xe) để đi đến xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa để đi săn bắn, trên đường đi đến bản Khăm, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, do không đội mũ bảo hiểm xe máy nên K bị Tổ công tác Công an huyện Quan Hóa kiểm tra, phát hiện và bị bắt quả tang toàn bộ số thuốc nổ.

Đồng thời, Mùa A K khai nhận lý do biết chế tạo thuốc nổ là lúc bố K còn sống K xem bố chế tạo nên K học theo và biết.

Quá trình điều tra, ngày 15/10/2019, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh

Thanh Hóa đã tiến hành thu giữ tại nhà Mùa A K, tại bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa 01 khẩu súng (Dạng súng kíp) do Mùa A K tự nguyện giao nộp và tại hiện trường nơi Mùa A K chế tạo thuốc nổ đã phát hiện có chất màu đen bám dính vào mặt cối, chày gỗ do Mùa A K chế tạo còn sót lại, Cơ quan Anh ninh điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong chất bột màu đen nói trên, có trọng lượng là 7,03g (Bảy phẩy không ba gam)

Tại bản kết luận giám định số 22/PC09 ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 khẩu súng không có ký hiệu, bằng kim loại màu đen, dài 155,5cm trong vụ việc gửi giám định là súng kíp, thuộc loại súng săn – không phải là vũ khí quân dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2394/PC09 ngày 30/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu đen được niêm phong trong 01 phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành của vụ việc trên gửi giám định (Chất bột màu đen bám dính vào bề mặt cối, chày gỗ, do Mùa A K chế tạo còn sót lại là 7,03gam) là thuốc nổ đen – thuộc vật liệu nổ.

Quá trình điều tra Mùa A K đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ số vật chứng là thuốc nổ hiện đang được bảo quản tại kho vật liệu nổ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Minh Hương, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định của pháp luật

01 xe máy BKS 36H5-005.60; 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lương Văn V; 01 giấy phép lái xe số 170179007312 mang tên Mùa A K, đang được bảo quản tại kho tang vật của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa.

01 khẩu súng kíp đang được bảo quản tại Công an huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 04/Ctr-VKS-P1 ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mùa A K về tội “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Ngày 25/12/2019 Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định phân công cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Mùa A K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bị cáo Mùa A K phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng: Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 305 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A Khai từ **12** đến **15** tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số thuốc nổ đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây

là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cầm lưu hành. Trả lại cho ông Mùa A Dê 01 xe máy và 01 đăng ký mô tô, xe máy.

Bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và do bản thân nhận thức về pháp luật còn hạn chế về khả năng hiểu biết pháp luật, bị cáo chế tạo, tàng trữ, vận chuyển thuốc nổ với mục đích để săn bắn động vật làm nguồn thức ăn cho gia đình, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, các con còn nhỏ, hơn nữa do tập tục nơi vùng cao người dân thường dùng súng để săn bắn thú rừng làm nguồn thức ăn cho gia đình và bị cáo cũng nằm trong số đó. Nên đề nghị HĐXX áp dụng một hình phạt ở mức khởi điểm cấu khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và vẫn có tính phòng ngừa; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mùa A D, trình bày: Ông là ông nội của Mùa A K, việc K dùng xe máy của ông để vận chuyển thuốc nổ ông không hề hay biết, chiếc xe máy mà K đi và bị thu giữ là xe do ông mua bằng tiền của mình, Mùa A K đang ở cùng với ông, nên chiếc xe máy này ông cũng thường cho K sử dụng để phục vụ gia đình. Nay ông chỉ có chiếc xe là tài sản đáng giá nhất, nên đề nghị HĐXX cho ông được xin lại chiếc xe máy và 01 đăng ký mô tô xe máy. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Mùa A K.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo xin được hưởng án treo, bị cáo hứa sẽ không vi phạm pháp luật, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình truy tố, Viện kiểm sát không áp dụng hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị can, đây là một thiếu sót của cơ quan truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Ngày 06/9/2019 Mùa A K một mình từ nhà đi xe máy sang xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình mua của một người phụ nữ không quen biết 01kg thuốc nổ với giá là 140.000^d (Một trăm bốn mươi nghìn đồng), sau đó Mùa A K đem về nhà trộn với khoảng 200gam than củi, bỏ vào cối, giã đều chế tạo thành thuốc nổ đen, mục đích để dùng làm đạn của súng kíp (Súng săn), để đi săn thú hoang trong rừng, khi chế tạo xong, bị cáo bỏ vào túi nilon màu trắng và bỏ vào cốp xe máy của ông nội để tại nhà. Tối 11/9/2019, khi bị cáo ăn cơm tại nhà xong, bị cáo đã lấy xe máy có thuốc nổ trong cốp, đi sang xã Nam Tiến, huyện Quan Hóa để đi săn thú, khi bị cáo đi đến bản Khăm, xã Hồi Xuân, thị trấn Quan Hóa (Nay là bản Khăm, thị trấn Hồi Xuân) thì Mùa A K bị Tổ công tác Công an huyện Quan Hóa phát hiện và bắt quả tang, thu giữ là 1,1kg thuốc nổ của Mùa A K đang bỏ trong cốp xe máy. Ngoài ra khi cơ quan chức năng khám xét tại nhà bị cáo còn thu giữ được 0,703 gam thuốc nổ đang còn dính lại chày, cối nơi bị cáo chế tạo thuốc nổ. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Mùa A K đã phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 305 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bởi lẽ: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được thuốc nổ là mặt hàng được nhà nước quản lý, nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ con người và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nên mọi hành vi cất giữ, sử dụng thuốc nổ trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do ý thức coi thường, bất chấp pháp luật nên bị cáo đã cố ý tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc nổ để nhằm mục đích săn bắn động vật phục vụ nhu cầu của bản thân và gia đình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng và các quy định của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý các vật liệu nổ. Ngoài ra, còn có thể trực tiếp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của mọi người, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn ngừa và răn đe.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông) từ nhỏ sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; nhận thức pháp luật còn hạn chế; các con của bị cáo đang còn nhỏ (nhỏ nhất sinh năm 2019). Tại phiên tòa vị đại diện viện kiểm sát luận tội đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử thấy tình tiết giảm nhẹ này không có cơ sở áp dụng cho bị cáo. Vì vậy HĐXX chỉ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, một phần phạm tội do hiểu biết pháp luật hạn chế và tập tục của người dân tộc thiểu số (H'Mông).

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đó đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa được HĐXX chấp nhận về mức hình phạt. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, thì HĐXX thấy như vậy là chưa nghiêm, chưa tương xứng với hình vi phạm của bị cáo và pháp luật đã quy định, chưa có tính đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên HĐXX thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 305 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 50.000.000^d.....”. Nhưng xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, là lao động chính, hai con còn nhỏ, vợ không có việc làm, gia đình thuộc hộ nghèo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mô tô, xe máy BKS 36H5-005.60; số khung RLHJC4324BY41652; số máy JC43E6364185; xe đã qua sử dụng, xe đã bị vỡ phần nhựa phía trước và 01 đăng ký mô tô xe máy số 001649 mang tên Lương Văn V, đây không phải là phương tiện, dụng cụ phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Mùa A Dê.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 170179007312 mang tên Mùa A Khai, đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 khẩu súng kíp (Súng săn) thu giữ của Mùa A K, đây không phải là vật chứng của vụ án, nhưng là vật cấm lưu hành, sử dụng khi chưa được cấp phép, nên giao cơ Công an huyện Quan Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 1,00556kg thuốc nổ đen – thuốc vật liệu nổ, còn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Công ty Minh Hương. Đây là vật liệu kinh doanh, sử dụng có điều kiện. Do đó cần phải căn cứ Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị

định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”. Tịch thu giao cho bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện nghèo, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, điều 332, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[10] Các nhận định khác:

Đối với ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1962, trú tại: Xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, thì ông không bán thuốc nổ cho bị cáo và không biết ai bán thuốc nổ cho bị cáo, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người phụ nữ bán thuốc nổ cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không thể xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với ông Mùa A D, việc Mùa A K dùng xe của ông để vận chuyển thuốc nổ, nhưng ông không hề hay biết, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1 điều 305; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Mùa A K** phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Mùa A K** **13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 và Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về việc “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

- Trả lại cho ông Mùa A D, sinh năm 1952, trú tại: Bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, gồm: 01 mô tô, xe máy BKS 36H5-005.60; số khung RLHJC4324BY41652; số máy JC43E6364185, xe đã qua sử dụng, xe đã bị vớ phần nhựa phía trước và 01 đăng ký mô tô xe máy số 001649 mang tên Lương Văn V.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe số 170179007312 mang tên Mùa A K, cho bị cáo Mùa A Khai.

Các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2020 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

Giao cho Công an huyện Quan Hóa 01 khẩu súng (dạng súng kíp) có chiều dài 1,56 mét để xử lý theo quy định. *(Theo biên bản giao nhận ngày 05/12/2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an huyện Quan Hóa).*

Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 hộp catton (bên trong là thuốc nổ còn lại sau giám định) có kích (20x14x12) cm và được dán kín, niêm phong bởi chữ ký và họ tên của Đỗ Thanh Tùng, Hoàng Tiến Hà và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 phong bì màu trắng (bên trong là thuốc nổ còn lại sau giám định), được dán kín, niêm phong bởi chữ ký và họ tên của Trần Nam Giang, Trịnh Hữu Linh và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật chứng kể trên hiện đang được tạm gửi tại kho của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Minh Hương, địa chỉ: 109, phố Cao Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2019 và ngày 06/11/2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Công ty Minh Hương).

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A Khai.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan An ninh điều tra, CA tỉnh Thanh Hóa
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo Mùa A K;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công ty CPĐTXD & TM Minh Hương;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

